

Bản án số: 14/2023/HS-ST
Ngày 28 - 6 - 2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NHƯ THANH, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Đình Huy

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Anh Tuấn;
Ông Vũ Ngọc Tài.

- Thư ký phiên tòa: Ông Võ Thanh Đại - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Như Thanh, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện như thanh, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Ông Lâm Ngọc Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Như Thanh, tỉnh Thanh Hóa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 14/2023/TLST- HS ngày 23 tháng 5 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2023/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 6 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 08/2023/HSST-QĐ ngày 21 tháng 6 năm 2023; đối với:

Bị cáo: Hà Văn Đ; sinh ngày 22 tháng 5 năm 1993, tại: xã C, huyện Như Thanh, tỉnh Thanh Hóa

Nơi cư trú: Thôn M 2, xã C, huyện Như Thanh, tỉnh Thanh Hóa;

Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 11/12;

Dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Hà Văn T và bà Lương Thị L;

Bị cáo chưa có vợ;

Tiền án, Tiền sự: Không

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn giữ người trong trường hợp khẩn cấp từ ngày 14/01/2023 đến ngày 17/01/2023 chuyển tạm giam. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Như Thanh.

Có mặt tại phiên tòa.

** Người làm chứng:*

- Anh Quách Văn A - sinh năm 1993

Địa chỉ: khu phố Phú Quế, thị trấn Y, huyện N, tỉnh Thanh Hóa

Vắng mặt.

- Anh Bùi Văn L - sinh năm 1990

Địa chỉ: thôn Đ, xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa

Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 13/01/2023, tại khu vực đồi keo thuộc thôn Khe Khoai, xã T, huyện N, Tổ công tác Công an huyện N đang làm nhiệm vụ tuần tra kiểm soát phát hiện Quách Văn A (tên gọi khác: Bàu), sinh năm 1993, ở khu phố Phú Quế, thị trấn Y, huyện N có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Thu giữ: 01 bật lửa gas đã qua sử dụng, 01 mảnh giấy bạc. Tổ công tác đã đưa A cùng vật chứng thu giữ về trụ sở UBND xã T tiến hành lập biên bản vi phạm hành chính.

Căn cứ lời khai của Quách Văn A khai nhận mua ma túy của Hà Văn Đ, Cơ quan điều tra tiến hành giữ người trong trường hợp khẩn cấp và khám xét khẩn cấp nơi ở và khu vực có liên quan của Đ. Thu giữ: số tiền 2.300.000 đồng; 01 bật lửa gas; 01 mảnh giấy bạc; 01 ĐTDĐ nhãn hiệu Iphone 8 plus, màu gold; 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, màu xanh, BKS 36B6-099.07 của Hà Văn Đ tại nhà nghỉ Gold time. Thu giữ tại giường trong phòng ngủ nhà Hà Văn Đ 03 gói giấy nhỏ bên trong chứa chất bột màu trắng.

Tại Kết luận giám định số 434 ngày 16/01/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận: 03 gói giấy nhỏ bên trong chứa chất bột màu trắng thu của Hà Văn Đ là ma túy, có khối lượng 0,129 gam, loại Heroine. Tại Kết luận giám định số 812 ngày 21/02/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận: 01 mảnh giấy bạc thu của Quách Văn A có bám dính ma túy Heroine; 01 mảnh giấy bạc thu của Hà Văn Đ không tìm thấy chất ma túy bám dính.

Tại cơ quan điều tra, Hà Văn Đ khai nhận: Khoảng đầu tháng 01/2023, Đ mua của Hà Thọ H, sinh năm 1972, ở thôn Diễn Thành, xã Hợp Thành, huyện Triệu Sơn 01 gói ma túy Heroine giá 2.000.000 đồng để vừa sử dụng cho bản thân và vừa bán cho các đối tượng nghiện kiếm lời. Khoảng 21 giờ ngày 13/01/2023, Đ đang ở nhà thì Bùi Văn L, sinh năm 1990, ở thôn Đ, xã T, huyện N gọi điện hỏi mua 01 gói ma túy Heroine, Đ đồng ý bán và hẹn giao dịch ở gần nhà Đ. Sau đó, Đ đã bán cho L 01 gói ma túy loại Heroine giá 200.000 đồng. Cũng với phương thức

giao dịch như trên, tối cùng ngày, Đ đã bán cho Quách Văn A 01 gói ma túy loại Heroine giá 200.000 đồng. Sau khi bán ma túy cho L và A, Đ điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, màu xanh, BKS 36B6-099.07 lên nhà nghỉ Gold time, ở khu phố C, thị trấn Y, huyện N để sử dụng ma túy. Sáng ngày 14/01/2023, Đ bị công an kiểm tra bắt giữ.

Tại cơ quan điều tra, các đối tượng Bùi Văn L, Quách Văn A đã khai nhận về việc mua ma túy của Hà Văn Đ như nội dung nêu trên.

Trên cơ sở các tài liệu, chứng cứ thu thập được, Công an huyện Như Thanh, tỉnh Thanh Hóa đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can Hà Văn Đ về hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy”

- Việc mua ma túy với mục đích sử dụng để thỏa mãn cơn nghiện của Bùi Văn L, Quách Văn A không cấu thành tội phạm nên Công an huyện Như Thanh không khởi tố hai đối tượng trên.

- Đối với Đối với Hà Thọ H, là người bán ma túy cho Hà Văn Đ (theo lời khai của Đ), cơ quan CSĐT đã tiến hành nhiều nghiệp vụ điều tra, nhưng không có đủ tài liệu, chứng cứ để xử lý.

Về vật chứng của vụ án:

+ Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, màu xanh, BKS 36B6-099.07 là tài sản của Hà Văn Đ. Do Đ không sử dụng chiếc xe vào mục đích phạm tội nên Cơ quan điều tra đã trả lại tài sản cho gia đình Hà Văn Đ.

+ 02 phong bì niêm phong chứa số ma túy và vỏ bao gói còn lại sau giám định; 02 bật lửa gas đã qua sử dụng, 01 ĐTDĐ nhãn hiệu Iphone 8 plus, màu gold chuyển Chi cục Thi hành án dân sự huyện Như Thanh quản lý chờ xử lý.

+ Số tiền 2.300.000 đồng thu được nơi lưu trú của định đang được gửi trong tài khoản tạm giữ của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Như Thanh chờ xử lý.

Tại bản cáo trạng số 14/CT- VKSNT ngày 22/5/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Như Thanh, tỉnh Thanh Hoá đã truy tố bị cáo Hà Văn Đ về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên toà Kiểm sát viên tham gia phiên toà giữ nguyên quan điểm đã truy tố về tội danh và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Hà Văn Đ từ 7 năm đến 7 năm 6 tháng năm tù.

- Đề nghị miễn hình phạt phạt bổ sung cho bị cáo.

- Về vật chứng, đề nghị:

Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy và vỏ bao gói còn lại sau giám định;

Tịch thu tiêu hủy 02 bật lửa gas bị cáo dụng làm công cụ để sử dụng trái phép chất ma túy.

+ Tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 plus, màu gold và số tiền 2.300.000 đồng là các tài sản bị cáo dùng làm phương tiện phạm tội.

- Về án phí: Đề nghị buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Tại phiên toà: Hà Văn Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã nêu.

Phần tranh luận: Không ai có ý kiến tranh luận.

Nói lời sau cùng, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt và miễn hình phạt bổ sung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Như Thanh, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Như Thanh và của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều được coi là đúng pháp luật.

[2] Về sự vắng mặt của người làm chứng: Anh Bùi Văn L và anh Quách Văn A là người làm chứng trong vụ án, đã được tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập đến phiên tòa nhưng vắng mặt. Xét thấy lời khai của anh Bùi Văn L và anh Quách Văn A đều đã có trong hồ sơ vụ án; nội dung các lời khai đó trùng khớp với lời khai của bị cáo và không mâu thuẫn với các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 293 của Bộ luật Tố tụng Hình sự vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Tại phiên toà bị cáo Hà Văn Đ đã thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời trình bày của bị cáo phù hợp với lời khai tại giai đoạn điều tra, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xác minh tại phiên toà. Do đó, có đủ cơ sở để khẳng định: Do muốn có tiền để thỏa mãn cơn nghiện nên Hà Văn Đ đã bỏ ra 2.000.000 đồng mua trái phép chất ma túy loại Heroin về nhằm mục đích vừa sử dụng vừa bán kiếm lời. Vào tối ngày 13/01/2023, Đ đã bán cho Bùi Văn L và Quách Văn A, mỗi người 01 gói Heroin, mỗi gói 200.000 đồng. Ngoài việc số ma túy đã bán cho L và A, bị cáo còn tàng trữ trái phép 0,129 gam Heroin nhằm mục đích bán kiếm lời. Mặc dù

không xác định được khối lượng ma túy mà Đ đã bán cho L và A, nhưng hành vi của Hà Văn Đ về mua bán trái phép chất ma túy với Bùi Văn L, Quách Văn A và tàng trữ 0,129 gam Heroin nhằm mục đích bán kiếm lời đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Viện kiểm sát nhân dân huyện Như Thanh truy tố bị cáo theo điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự là hoàn toàn chính xác. Điều 251 Bộ luật Hình sự quy định:

1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm;

2. Phạm tội một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

a);

b) Phạm tội 02 lần trở lên;

3...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. .

[4] Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm, Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo là người có năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bản thân bị cáo có sức khỏe nhưng không chịu lao động để có thu nhập hợp pháp mà đã có hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Bị cáo biết rõ ma túy có tác hại nhiều mặt đến đời sống xã hội, người nghiện ma túy ngày càng ốm yếu, suy kiệt sức khỏe, tinh thần, đặc biệt việc nghiện và sử dụng bằng cách tiêm chích là một trong những nguyên nhân làm lây lan căn bệnh đại dịch HIV, AIDS và cũng là nguyên nhân dẫn đến các loại tội phạm khác. Nhà nước đã có nhiều biện pháp tuyên truyền giáo dục nhằm ngăn chặn hoạt động liên quan đến tội phạm ma túy; bị cáo nhận thức rõ nhưng vẫn thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Hành vi mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, là hành vi nguy hiểm cho xã hội, làm ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an trên địa bàn, gây hoang mang, lo sợ trong quần chúng nhân dân. Vì vậy cần xử lý nhanh chóng kịp thời để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Hành vi phạm tội của bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Về nhân thân, bị cáo không có tiền án, tiền sự.

[6] Căn cứ vào tính chất mức độ hành vi, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo; Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải xử phạt tù

có thời hạn để cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ điều kiện giáo dục bị cáo thành người lương thiện.

[7] *Về hình phạt bổ sung*: Bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, bản thân bị cáo phải chấp hành hình phạt tù có thời hạn, không thể tự lao động kiếm tiền trong thời gian chấp hành án. Nếu áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền thì bị cáo sẽ khó có điều kiện chấp hành hình phạt bổ sung. Nghĩ nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo là phù hợp.

[8] *Về phần vật chứng*: Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 và khoản 2 Điều 107 của Bộ luật Tố tụng Hình sự cần xử lý vật chứng của vụ án như sau:

- Đối với số ma túy và vỏ bao đựng còn lại sau giám định là vật bị cấm tàng trữ, lưu hành nên tịch thu tiêu hủy;

- Số tiền 2.300.000 đồng thu tại nơi lưu trú của bị cáo là tài sản do phạm tội mà có; 01 điện thoại di động của bị cáo là phương tiện phạm tội; nghĩ nên tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước là phù hợp;

- Đối với 02 bật lửa gas không còn giá trị sử dụng nên tịch thu, tiêu hủy.

- 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, màu xanh, BKS 36B6-099.07 không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, nên cơ quan CSĐT đã trả lại cho bị cáo là phù hợp.

[10] *Về án phí*: Bị cáo thuộc trường hợp phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

[11] *Về quyền kháng cáo, kháng nghị*: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án; Viện kiểm sát nhân dân huyện Như Thanh, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa có quyền kháng nghị bản án theo quy định tại các Điều 331; 333; 336; 337 của bộ luật Tố tụng Hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo **Hà Văn Đ** phạm tội “**Mua bán trái phép chất ma túy**”.

Áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Hà Văn Đ 07 (bảy) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (14/01/2023).

Về vật chứng: Áp dụng: Các điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; các điểm a, b khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 107 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, tuyên:

- Tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước số tiền 2.300.000 đồng do bị cáo phạm tội mà có. Số tiền trên hiện đang được gửi trong tài khoản của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Như Thanh tại Kho bạc Nhà nước huyện Như Thanh, tỉnh Thanh Hóa theo ủy nhiệm chi ngày 23/05/2023 của Công an huyện Như Thanh.

- Tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước các vật chứng gồm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 plus, màu gold;

- Tịch thu, tiêu hủy số ma túy và vỏ bao đựng mẫu vật còn lại sau giám định, được đựng trong phong bì niêm phong do phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành.

Các vật chứng không phải là tiền hiện đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Như Thanh quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng số: 16/2023/TSTV ngày 23/5/2023 giữa Đại diện Chi cục thi hành án dân sự huyện Như Thanh và Cán bộ Công an huyện Như Thanh.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; buộc bị cáo Hà Văn Đ phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án Dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 331; 333; 336; 337 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, tuyên: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Viện kiểm sát nhân dân huyện Như Thanh, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa có quyền kháng nghị bản án theo quy định của pháp luật.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- VKSND huyện Như Thanh;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Công an huyện Như Thanh;
- Bị cáo;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa;
- Thi hành án DS (để thi hành);
- Phòng giám đốc án TA tỉnh Thanh hoá
- Lưu hồ sơ vụ án .

Lê Đình Huy